

Số: 66/2024/QĐST-DS

B, ngày 23 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ B, TỈNH BÌNH PHƯỚC

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Ngọc Mai Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Dung và bà Nông Thị Giới

Căn cứ vào các điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 74/2023/TLST- DS ngày 06/10/2023 về việc:
“Tranh chấp hợp đồng đặt cọc và hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất”.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Phạm Xuân T', sinh năm 1987

Địa chỉ: 43/B2 Khu dân cư 4, Ấp N, xã H, thành phố BR, tỉnh BR - Vũng Tàu.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, đồng thời là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Cao Thị L, sinh năm 1979

Địa chỉ: 119/14 TMT13, T, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Xuân T' và bà Cao Thị L: Ông Lư Quang N, sinh năm 1978

Địa chỉ: Số 55, NTT, phường PT, thành phố BR, tỉnh BR – Vũng Tàu.

Bị đơn: Ông Lê Nhật M, sinh năm 1995

Địa chỉ: Tổ 01, khu phố PB, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Trần Thị Bảo Y, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 05, khu phố AB, phường A, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giam Công an tỉnh Bình Phước.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc V, sinh năm 1985

Địa chỉ: Tổ 04, ấp Hưng Lập A, xã Tân Hưng, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước.

Người đại diện theo ủy quyền của bà V:

Ông Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1993

Địa chỉ: Khu phố P, phường TP, thành phố X, tỉnh Bình Phước.

3. Văn phòng Công chứng Vũ Thị Lan

Địa chỉ: 53 Nguyễn Huệ, phường H, thị xã B, tỉnh Bình Phước.

Những người tham gia tố tụng khác:

Chi cục thi hành án Dân sự thị xã B

Đại diện tham gia tố tụng: Bà Thị T, sinh năm 1986 – Thẩm tra viên Chi cục Thi hành án dân sự thị xã B

Địa chỉ: Tổ 06, ấp S, xã D, huyện H, tỉnh Bình Phước.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Các bên thống nhất chấm dứt các Hợp đồng:

+ Hợp đồng đặt cọc giữa ông Phạm Xuân T' và bà Cao Thị L với ông Lê Nhật M ngày 27/6/2022.

+ Hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Bảo Y, người được ủy quyền ông Lê Nhật M với ông Phạm Xuân T' và bà Cao Thị L ký ngày 26/6/2023 tại Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan, số công chứng 05247, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD và Hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất giữa bà Trần Thị Bảo Y, người được ủy quyền ông Lê Nhật M với ông Phạm Xuân T' và bà Cao Thị L ký ngày 03/7/2023 tại Văn phòng công chứng Vũ Thị Lan, số công chứng 05442, quyền số 01/2023TP/CC-SCC/HĐGD.

2.2 Ông Lê Nhật M có nghĩa vụ thanh toán số tiền 350.000.000đ (Ba trăm năm mươi triệu đồng) cho ông Phạm Xuân T' và bà Cao Thị L. Phương thức và thời hạn thanh toán cụ thể như sau:

+ Lần thứ nhất vào ngày 30/10/2024, ông Lê Nhật M có nghĩa vụ thanh toán số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng) cho ông Phạm Xuân T' và bà Cao Thị L.

+ Lần thứ hai vào ngày 31/01/2025, ông Lê Nhật M có nghĩa vụ thanh toán số tiền 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) cho ông Phạm Xuân T' và bà Cao Thị L.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi theo Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự của số tiền còn phải thi hành án tương ứng với thời gian chậm thi hành.

2.3 Về chi phí tố tụng:

Ông Lê Nhật M và ông Phạm Xuân T', bà Cao Thị L mỗi bên chịu ½ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ, cụ thể: Ông Lê Nhật M có nghĩa vụ chịu 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Nguyên đơn ông Phạm Xuân T' đã nộp tạm ứng chi phí xem xét thẩm định tại chỗ theo phiếu thu ngày 16/8/2024 của Tòa án nhân dân thị xã B. Ông Lê Nhật M có nghĩa vụ thanh toán lại số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ cho ông Phạm Xuân T'.

2.4 Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm là 17.500.000đ (Mười bảy triệu năm trăm nghìn đồng). Ông Lê Nhật M và ông Phạm Xuân T' mỗi bên chịu ½ tiền án phí dân sự sơ thẩm, cụ thể: ông Phạm Xuân T' chịu 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, trả lại cho ông Phạm Xuân T' số tiền 3.850.000đ (Ba triệu tám trăm năm mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003023 ngày 29/9/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B.

Bị đơn ông Lê Nhật M chịu 8.750.000đ (Tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) án phí sơ thẩm. Ông Lê Nhật M liên hệ Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B để thực hiện nghĩa vụ nộp tiền án phí theo quy định.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND TX. B.
- Chi cục THADS TX. B;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Ngọc Mai Phương